

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HS-ST
Ngày: 23-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Gái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Phát - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2026/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu V, sinh ngày 08-02-1991; tại: tỉnh Long An (hiện nay là tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: ấp Đ, xã M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành V1, sinh năm 1963 và bà Đào Thị Kim T, sinh năm 1965; vợ Bùi Thị Quỳnh M, sinh năm 1999, chưa có con chung; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-9-2025 nay tại Phân trại tạm giam M, thuộc Trại giam B1 Công an tỉnh T.

2. Lâm Vũ L, sinh ngày 27-5-1994; tại: tỉnh Long An (hiện nay là tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: ấp bà M1, xã M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Ngọc S (đã chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1962; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-9-2025 nay tại Phân trại tạm giam M, thuộc Trại giam B1 Công an tỉnh T.

3. Nguyễn Trung K, sinh ngày 11-11-1994; tại: tỉnh Long An (hiện nay là tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1975; vợ tên Nguyễn Thị Yến Q và 02 người con, sinh năm 2017, 2021; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-9-2025 nay tại Phân trại tạm giam M, thuộc Trại giam B1 Công an tỉnh T.

4. Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 24-7-1990; tại: tỉnh Long An (hiện nay là tỉnh Tây Ninh); nơi cư trú: ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1960; vợ Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1995; con có 02 người sinh năm 2015, 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13-6-2017, bị Tòa án quân sự Quân khu 7 xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 22-12-2017, đã đóng tiền án phí; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-9-2025 nay tại Phân trại tạm giam M, thuộc Trại giam B1 Công an tỉnh T.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Minh V2, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp M, xã Đ, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp B, xã M, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

3. Trương Thị Thiều N, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp H, xã P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13-9-2025, trong lúc ở nhà trọ của Nguyễn Trung K tại ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Hữu V lên mạng xã hội đặt mua 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy đá với giá 80.000 đồng, giao đến phòng trọ rồi mang vào nhà vệ sinh cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, V gọi điện thoại rủ L1 Vũ L đến phòng trọ chơi, khi biết L đang ngồi phía sau xe mô tô do C điều khiển nên yêu cầu L đưa điện thoại cho C nói chuyện với V để V hỏi mượn xe mô tô của C. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Hoàng C điều khiển xe mô tô biển số 67M1-625.28 chở L đến. Tại đây, V và L bàn bạc góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng, mỗi người góp 100.000 đồng. Do không có tiền mặt nên V mượn L tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, V mượn xe mô tô biển số của C đi đến khu vực ấp A, xã A, tỉnh Tây Ninh gặp một người đàn ông tên Ú không rõ nhân thân, lai lịch mua 01

gói ma túy với giá 200.000 đồng rồi mang về phòng trọ. Trong lúc V đi mua ma túy thì K trở về phòng trọ. Khi quay về, V trả lại cho L số tiền còn thừa gồm 150.000 đồng tiền mặt và 150.000 đồng chuyển khoản. Sau khi có ma túy, V đặt gói ma túy xuống sàn nhà. C cầm gói ma túy đi vào nhà vệ sinh, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà V đã mua trước đó mang ra ngoài, C dùng miệng cắn rách túi nylon rồi đổ hơn một nửa lượng ma túy vào dụng cụ để sử dụng, phần còn lại đặt xuống sàn nhà nhằm tiếp tục sử dụng sau khi hết số ma túy trong dụng cụ. C dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong dụng cụ rồi cùng L, V và K thay nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, khi K, L, V và C đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 249 thì bị Công an xã Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của L, C, V và K ngày 13-9-2025 đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tang vật thu giữ:

- 01 túi nylon trong suốt hàn kín hai đầu, kích thước 1,2cm x 0,8cm, bên trong có chứa tinh thể rắn ký hiệu NS4, tên mẫu vật M4, in số 2144699 và 01 ống thủy tinh trong suốt dài 10 cm, một đầu được uốn cong dài 06 cm, nơi phình to có đường kính 1,5 cm bên trong có tinh thể trắng ngả vàng đen ký hiệu PS3, tên mẫu vật M5, in số 2114123 để đưa đi giám định.

- 01 bật lửa (gas) Zippo màu vàng, có khắc nổi chữ B; 01 bật lửa (gas) màu xanh; 01 bật lửa (gas) màu trắng; 01 chai nhựa nhãn hiệu STING bên trong chứa nước, trong suốt, dung tích 330 ml, trên nắp đục thủng 02 lỗ tròn; 01 ống hút nhựa màu xanh là các vật chứng của vụ án sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: REDMI NOTE11, màu: đen, gắn sim số 1: 0379.978.139, sim số 2: 0977493590 của K, không sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: SAMSUNG A55, màu: xanh đen, gắn sim số: 0363.250.210 của L sử dụng làm phương tiện liên lạc với V thỏa thuận sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: SONY, màu: đen, gắn sim số: 0345.892.787 của V sử dụng làm phương tiện rủ L đến sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 xe mô tô biển số: 67M1 - 625.28 do bà Trương Thị Thiều N đứng tên đăng ký chủ sở hữu nhưng bà N cho Lê Thị Mỹ D (vợ C) mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 13/7/2025, C tự ý điều khiển xe mô tô này đi mua chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe này cho bà N.

Tại Bản kết luận giám định số 1846/KL-KTHS ngày 21/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0430 gam. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định. H lại vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong.

Tại Bản kết luận giám định số 1848/KL-KTHS ngày 21/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể màu trắng ngả vàng bám dính bên trong 01 ống thủy tinh, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu rất ít không xác định được khối lượng. H lại ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong.

Cáo trạng số 40/CT-VKSTNH-KV ngày 20-5-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Vinh, Lâm Vũ Linh, Nguyễn Trung K, Nguyễn Hoàng C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu V, Lâm Vũ L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Hoàng C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ:

Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 (khoản 2 áp dụng đối với bị cáo C, K, L); Điều 50; Điều 51; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu V từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.
- Bị cáo Lâm Vũ L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Trung K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Hoàng C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong; ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong – được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: SAMSUNG A55, màu: xanh đen, gắn sim số: 0363.250.210 của bị cáo L.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: SONY, màu: đen, gắn sim số: 0345.892.787 của bị cáo V.

- Trả lại cho bị cáo K: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: REDMI NOTE11, màu: đen, gắn sim số 1: 0379.978.139, sim số 2: 0977493590.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo V, L, K, C tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13-9-2025, tại phòng trọ số B thuộc ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh của Nguyễn Trung K thuê ở, Nguyễn Trung K, Nguyễn Hữu V, Lâm Vũ L và Nguyễn Hoàng C đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, K là người cung cấp địa điểm để các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy; V cung cấp bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép ma túy; V và L thống nhất mỗi người góp 100.000 đồng để mua chất ma túy về sử dụng chung; C cho V mượn xe mô tô biển số 67M1-625.28 làm phương tiện đi mua chất ma túy. Sau đó, các bị cáo V, L, K, C cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã Đ, tỉnh Tây Ninh phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh truy tố đối với các bị cáo V, L, K, C là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo V, L, K, C là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ lý trí để nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước tác hại rất lớn và gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng ma túy và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, chỉ có Nhà nước trong phạm vi kiểm soát mới có quyền tàng trữ, trao đổi các chất ma túy dùng vào nghiên cứu khoa học và chữa bệnh nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, mỗi cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau nên cũng cần phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức lượng hình cho phù hợp.

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu V là người chủ động đặt mua 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; cũng là người rủ bị cáo L, C sử dụng ma

túy; cùng góp tiền với bị cáo L mua ma túy; mượn xe của bị cáo C đi mua ma túy về sử dụng.

[4.2] Đối với bị cáo Lâm Vũ L là người được bị cáo V rủ sử dụng ma túy, cùng bàn bạc với bị cáo V góp tiền mua ma túy, cho bị cáo V mượn tiền mua ma túy về sử dụng.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Trung K khi biết các bị cáo V, L, C sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình không những không ngăn cản mà còn cùng sử dụng ma túy.

[4.4] Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng C người được bị cáo V rủ sử dụng ma túy, không những không từ chối mà còn cho bị cáo V mượn xe đi mua ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 13-6-2017, bị Tòa án quân sự Quân khu 7 xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 22-12-2017, đã đóng tiền án phí.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo V, L, K, C thật thà khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C, K, L có người thân là người có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Từ những nhận định trên xét thấy phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo V, L, K, C là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy:

[9.1] Tịch thu tiêu hủy: vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong; ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong – được hoàn lại sau giám định.

[9.2] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: SAMSUNG A55, màu: xanh đen, gắn sim số: 0363.250.210 của bị cáo L.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: SONY, màu: đen, gắn sim số: 0345.892.787 của bị cáo V.

[9.3] Trả lại cho bị cáo K: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: REDMI NOTE11, màu: đen, gắn sim số 1: 0379.978.139, sim số 2: 0977493590.

(Tang vật hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Tây Ninh đang quản lý).

[10] Đối với người đàn ông có tên Ú có hành vi bán trái phép chất ma túy cho V do không xác định được nhân thân, lai lịch, chỉ có chứng cứ là lời khai duy nhất của V nên không có căn cứ xử lý. Đối với ông V2 cho K thuê phòng trọ số B, ông V2 không biết K sử dụng phòng trọ này làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

[11] Các bị cáo V, L, K, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 (khoản 2 chỉ áp dụng đối với bị cáo K, C, L); Điều 50; Điều 51; Điều 17; Điều 32; Điều 38; Điều 47; Điều 58 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 135, Điều 136, Điều 299, Điều 326, Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu V, Lâm Vũ L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Hoàng C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt:

1.2.1. Bị cáo Nguyễn Hữu V 08 (tám) năm tù.

1.2.2. Bị cáo Lâm Vũ L 07 (bảy) năm tù.

1.2.3. Bị cáo Nguyễn Trung K 07 (bảy) năm tù.

1.2.4. Bị cáo Nguyễn Hoàng C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo V, L, K, C tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 14-9-2025).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Hữu V, Lâm Vũ L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Hoàng C 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23-6-2026) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong; ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định được niêm phong – được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: SAMSUNG A55, màu: xanh đen, gắn sim số: 0363.250.210 của bị cáo L.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: SONY, màu: đen, gắn sim số: 0345.892.787 của bị cáo V.

Trả lại cho bị cáo K: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: REDMI NOTE11, màu: đen, gắn sim số 1: 0379.978.139, sim số 2: 0977493590.

(Tang vật hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Tây Ninh đang quản lý).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu V, Lâm Vũ L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Hoàng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 23-6-2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ty Ninh;
- VKSND tỉnh Ty Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Ty Ninh;
- THADS tỉnh Ty Ninh;
- Bị cáo; Lấn quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, n văn.

Trần Thị Gái